

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

***Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam***

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thanh tra số 22/2004/QH11 ngày 15 tháng 06 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/04/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16/06/2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 267/2003/QĐ-TTg ngày 19/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam và Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam (sau đây gọi là Thanh tra hàng không) là cơ quan thuộc hệ thống tổ chức Thanh tra giao thông vận tải, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam.

Thanh tra hàng không chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam (sau đây gọi là Cục trưởng) và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức và hoạt động nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

Thanh tra hàng không có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được sử dụng con dấu của Cục Hàng không Việt Nam khi Chánh Thanh tra Cục thừa lệnh Cục trưởng ký văn bản.

Thanh tra hàng không có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh là Viet Nam Civil Aviation Inspectorate, viết tắt là CAI.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra hàng không

1. Tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng không; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra hàng không theo phân công của Cục trưởng.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Cục trưởng.

3. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc thực hiện pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập về:

a) Tiêu chuẩn kỹ thuật của cảng hàng không, sân bay dân dụng, trang thiết bị mặt đất hàng không; tiêu chuẩn kỹ thuật tàu bay;

b) Trách nhiệm quản lý, bảo vệ cảng hàng không, sân bay dân dụng;

c) Quản lý khai thác bay, quản lý hoạt động bay dân dụng;

d) Điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhân viên hàng không (bao gồm cả tổ bay);

đ) Đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp giấy phép, bằng, chứng chỉ cho nhân viên hàng không (bao gồm cả tổ bay);

e) Trách nhiệm giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh hàng không;

g) Hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

4. Phát hiện, lập biên bản, có biện pháp ngăn chặn, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của